|  |
| --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**  Một số biện pháp rèn kĩ năng sống  cho học sinh lớp 1  Môn: Kĩ năng sống  **Năm học 2020 - 2021** |

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Trang** |
| 1 | Thông tin chung về sáng kiến |  |
| 2 | Tóm tắt sáng kiến |  |
| 3 | Mô tả sáng kiến | 1 |
| 4 | Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến | 1 |
| 5 | Cơ sở lí luận của vấn đề | 2 |
| 6 | Thực trạng của vấn đề | 4 |
| 7 | Các giải pháp thực hiện | 9 |
| 8 | Gần gũi và tạo mối thân thiện với học sinh | 9 |
| 9 | Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học | 9 |
| 10 | Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua các tiết sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục, vui chơi | 12 |
| 11 | Động viên, khen thưởng | 14 |
| 12 | Hiệu quả của biện pháp | 14 |
| 13 | Điều kiện đề sáng kiến được nhân rộng | 16 |
| 14 | Kết luận và khuyến nghị | 17 |
| 15 | Tài liệu tham khảo | 19 |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến : ***“Một số biện pháp rèn kĩ năng sống cho học sinh lớp 1”***
2. Lĩnh vực áp dụng: Kĩ năng sống
3. Tác giả:
   1. Họ và tên: Lê Thị Hằng
   2. Ngày, tháng, năm sinh: 08/10/1990
   3. Chức vụ: Giáo viên
   4. Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Vĩnh Hồng
   5. Điện thoại: 0976126090.
4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học Vĩnh Hồng
   1. Địa chỉ: Phục Lễ- Vĩnh Hồng- Bình Giang- Hải Dương
   2. Điện thoại: 02203777807
5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Trường Tiểu học Vĩnh Hồng
   1. Địa chỉ: Phục Lễ- Vĩnh Hồng- Bình Giang- Hải Dương
6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến lần đầu
7. + Giáo viên và học sinh
8. + Cơ sở vật chất lớp học
9. Thời gian áp dụng sáng kiến: Sáng kiến được áp dụng trong năm học

2020 – 2021

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  **Lê Thị Hằng** | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ**  **ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**  **HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Thanh Mai** |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

Kĩ năng sống là một trong những khái niệm được nhắc đến nhiều trong thời đại ngày nay. Có nhiều quan niệm về kĩ năng sống. Theo tôi, kĩ năng sống đơn giản là tất cả những điều cần thiết chúng ta phải biết để có thể thích ứng với những thay đổi diễn ra hằng ngày trong cuộc sống. Kĩ năng sống được hình thành theo một quá trình, hình thành một cách tự nhiên qua những va chạm, những trải nghiệm trong cuộc sống và qua giáo dục mà có. Có nhiều nhóm kĩ năng sống như: nhóm kĩ năng nhận thức, nhóm kĩ năng xã hội và nhóm kĩ năng quản lí bản thân... Dù là kĩ năng nào cũng đều rất quan trọng và cần thiết với mỗi con người. Cho nên, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh có một tầm rất quan trọng.

Từ nhiều năm nay Bộ Giáo dục - Đào tạo chủ trương dạy kĩ năng sống là một trong những tiêu chí đánh giá "**Trường học thân thiện - học sinh tích cực"**. Trên tinh thần đó tôi nhận thấy rằng chính ở dưới mái trường các em học được nhiều điều hay, lẽ phải. Và nhà trường trở nên là ngôi nhà thân thiện, học sinh tích cực học tập để thành người tài xây dựng đất nước, có khả năng hội nhập cao, từng bước trở thành công dân toàn cầu. Đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng đối với các thầy cô giáo. Với học sinh lớp một, đây là giai đoạn đầu tiên hình thành nhân cách cho các em, giúp các em có một kĩ năng sống tốt cho tương lai sau này và đây cũng là một vấn đề mà xã hội và phụ huynh hết sức quan tâm. Xác định tầm quan trọng đó tôi đã nghiên cứu thực hiện đề tài “ **Một số biện pháp rèn kĩ năng sống cho học sinh lớp 1”** nhằm mong muốn đem lại cho các em vốn tự tin ban đầu để trang bị cho các em những kĩ năng cần thiết làm hành trang bước vào đời.

Khi nghiên cứu đề tài này, tôi mong muốn sau một năm học lớp Một có thể trang bị cho các em một số hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực, hành vi đạo đức và pháp luật phù hợp với lứa tuổi trong mối quan  hệ của các em với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó. Từng bước hình thành kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực đã học, kỹ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống, biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện, hình thành thái độ tự trọng, tự tin, yêu thương, tôn trọng con người, yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

   Giúp cho các em có vốn kinh nghiệm sống phong phú, tự nhận biết các hành vi đạo đức từ thực tế xung quanh các em qua các bài học, tranh ảnh, tiểu phẩm, sắm vai, vận dụng vốn kinh nghiệm đó vào cuộc sống thực tế hàng ngày.

  Giúp giáo viên say mê với công việc, yêu nghề mến trẻ.

Để hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp Một tôi đã vận dụng các phương pháp sau:

-    Phương pháp nghiên cứu lý thuyết.

-    Phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

-    Phương pháp quan sát.

-    Phương pháp đàm thoại.

-    Phương pháp luyện tập thực hành.

-    Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

-    Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia.

Sau một thời gian nghiên cứu và thực hiện các biện pháp trên và vận dụng vào giảng dạy, bằng sự nỗ lực của thầy cô và sự hứng thú của trò, chất lượng học tập của lớp tôi ngày càng được nâng lên rõ rệt. Sau những giờ học, giờ sinh hoạt tập thể, tôi nhận thấy các em đã có sự tiến bộ rõ rệt. Các kĩ năng sống cần thiết được hình thành. Hầu hết, các em rất ngoan, luôn hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên giao cho. Các em còn biết tự học tự rèn ở nhà một cách chu đáo. Nề nếp lớp tốt, lao động vệ sinh trường lớp được các em thực hiện nghiệm túc. Các em chấp hành tốt nội quy trường, lớp đề ra và nhiệt tình giúp nhau cùng tiến bộ trong học tập.

- Mọi sinh hoạt, cử chỉ của các em linh động, hoạt bát hơn, biết quan tâm mọi người xung quanh nhiều hơn.

Với kết quả đạt được như vậy, năm học này tôi đã báo cáo với Ban giám hiệu cùng Tổ chuyên môn về sáng kiến của mình và nhận được sự ủng hộ rất cao. Ban giám hiệu và Tổ chuyên môn đã tiến hành khảo sát nghiệm thu kết quả. Sáng kiến cũng góp phần thúc đẩy phong trào đổi mới phương pháp dạy học trong toàn trường.

Để sáng kiến được nhân rộng, các cấp lãnh đạo cần quan tâm, tạo điều kiện trang bị cho giáo viên tài liệu nghiên cứu. Đòi hỏi mỗi giáo viên phải nỗ lực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp và ứng dụng cộng nghệ thông tin trong dạy học. Tổ chức tốt hoạt động ngoại khóa, “diễn đàn” ở phạm vi khối lớp. Mỗi năm học sẽ có một số chủ đề rèn luyện kỹ năng sống được triển khai. Trong đó nhà trường cần phát huy vai trò của tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng theo các chủ điểm hàng tháng. Đưa trò chơi dân gian, hát dân ca và các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian vào trường học, qua đó mà rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

1. **Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

- Trong quá trình giảng dạy học sinh Tiểu học nhiều năm, bản thân tôi nhận thấy học sinh Tiểu học còn nhỏ chưa được dạy dỗ hay va chạm, tiếp xúc nhiều với những tình huống, những nảy sinh trong cuộc sống xung quanh. Các em còn rất lúng túng trong xử lí những tình huống tưởng chừng rất đơn giản nhưng lại rất khó khăn đối với các em. Đặc biệt đối với các em học sinh lớp ….. các em còn chưa có kĩ năng tự phục vụ bản thân như: đi học còn quên sách vở, đồ dùng học tập, chưa biết giữ gìn đồ dùng học tập cá nhân ... Các em còn nhút nhát lúng túng trong giao tiếp, chưa biết xử lí những tình huống nảy sinh trong các mối quan hệ với bạn bè trong trường, trong lớp ... Nhằm cung cấp cho học sinh những tri thức sơ đẳng về các chuẩn mực hành vi xã hội phù hợp gắn với những chuẩn mực đạo đức, để từ đó giúp học sinh hình thành kĩ năng sống, học sinh biết tự phục vụ bản thân, biết giao tiếp với bạn bè, thầy cô và người lớn tuổi, Học sinh biết phân biệt cái đúng cái sai, biết làm theo cái đúng, ủng hộ cái đúng, đấu tranh với những biểu hiện sai trái, xấu xa ... Việc giáo dục các em nhận biết và hành động theo chuẩn mực đạo đức và thói quen đạo đức tốt là một việc làm cần thiết đối với mỗi giáo viên Tiểu học.

- Trong thực tế, với yêu cầu sử dụng công nghệ thông tin đổi mới hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, giáo viên thường tập trung vào dạy kiến thức cho học sinh mà hạn chế việc dạy các trò chơi dân gian, ngại đưa vào kế hoạch, thậm chí không có thời gian cho trẻ vui chơi.

- Hiện nay, công tác chủ nhiệm lớp ở trong nhà trường đôi lúc chưa được quan tâm đúng mức. Giáo viên mỗi người hiểu, tiếp cận và thực hiện một cách khác nhau. Giáo viên thường chú trọng đến việc day kiến thức cho học sinh, quan tâm đến chất lượng học tập của học sinh .Nhiều giáo viên vẫn coi nhẹ công tác chủ nhiệm lớp, coi nhẹ việc rèn các kĩ năng sống cho học sinh, chưa thực sự đầu tư đến việc rèn luyện cho học sinh những kĩ năng cơ bản, kĩ năng ứng xử với bạn bè, thầy cô và người lớn tuổi.

- Về phía các bậc cha mẹ học sinh luôn nóng vội trong việc dạy con; họ chỉ chú trọng đến kết quả học tập của con mình xem con đọc, viết làm toán thế nào có được lên lớp, có được khen thưởng. Đồng thời lại chiều chuộng, cung phụng con cái, làm thay con mọi việc, khiến trẻ không cần phải làm việc, không tự phục vụ bản thân được. Phụ huynh chú ý chăm sóc con một cách thái quá mà không chú ý đến việc dạy con mình tự làm những công việc phù hợp ,vừa sức với bản thân, không chú ý đến con mình có thể làm được những gì, ăn, uống như thế nào, trẻ có biết sử dụng những đồ dùng, vật dụng trong ăn uống hay không? Trẻ có biết sắp xếp, giữ gìn đồ dùng học tập hay không? Ứng xử như thế nào với bạn bè, thầy cô và mọi người xung quanh. Những điều đó tưởng chừng đơn giản nhưng đối với học sinh , đặc biệt là với học sinh Tiểu học các em còn nhỏ lại vô cùng khó khăn.

- Học sinh phổ thông nói chung và học sinh Tiểu học nói riêng hiện nay kĩ năng sống của các em còn rất nhiều hạn chế. Trong quá trình giáo dục chúng ta thường mới chỉ quan tâm tới việc dạy chữ dạy kiến thức và chưa quan tâm nhiều tới việc dạy làm người cho học sinh. Vì vậy việc thích ứng với xã hội, với cuộc sống xung quanh là một vấn đề khó với các em. Qua điều tra cho thấy tình trạng học sinh nói tục, chửi bậy, đánh nhau vẫn xảy ra. Học sinh còn chưa biết cách giữ gìn, bảo quản đồ dùng của mình, chưa biêt tự phục vụ bản thân như: vệ sinh cá nhân. Trong đó các kĩ năng như tương trợ nhau, giao tiếp, diễn đạt trước đám đông được các thầy cô giáo tích cực hình thành và củng cố nhưng chưa thể hiện được nhiều. Học sinh ngày càng thực dụng, ích kỉ và lười hoạt động hơn.

1. **Cơ sở lí luận của vấn đề**

Có nhiều định nghĩa và quan niệm khác nhau về kỹ năng sống. Mỗi định nghĩa được thể hiện dưới những cách thức tiếp cận khác nhau. Thông thường, kỹ năng sống được hiểu là những kỹ năng thực hành mà con người cần để có được sự an toàn, cuộc sống khỏe mạnh với chất lượng cao.

Theo UNICEFF: Kỹ năng sống là tập hợp rất nhiều kỹ năng tâm lý xã hội và giao tiếp cá nhân giúp cho con người đưa ra những quyết định có cơ sở, giao tiếp một cách có hiệu quả, phát triển các kỹ năng tự xử lý và quản lý bản thân nhằm giúp họ có một cuộc sống lành mạnh và có hiệu quả. Kỹ năng sống được thể hiện ở những hành động cá nhân và những hành động đó sẽ tác động đến những hành động của những người khác cũng như dẫn đến những hành động nhằm thay đổi môi trường xung quanh, giúp nó trở nên lành mạnh.

Theo tổ chức văn hóa, khoa học và giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO), kỹ năng sống là năng lực cá nhânđể họ thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày, những kỹ năng đó gắn vói 4 trụ cột của giáo dục:

**Học để biết:** gồm các kỹ năng tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định vấn đề, nhận thức được hậu quả của việc làm…;

**Học để làm:** gồm kỹ năng thực hiện công việcvà nhiệm vụ như kỹ năng đặt mục tiêu, đảm nhận trách nhiệm..;

**Học để làm người:** gồm các kỹ năng cá nhân như ứng phó với căng thẳng, kiểm soát cảm xúc, tự nhận thức, tự tin…;

**Học để chung sống:** gồm các kỹ năng như giao tiếp, thương lượng, khẳng định hợp tác, làm việc theo nhóm, thể hiện sự cảm thông;

Theo tổ chức Y tế Thế giới (WHO), kỹ năng sống là kỹ năng thiết thực mà con người cần để có cuộc sống an toàn và khỏe mạnh, đó là những kỹ năng tâm lý xã hội và giao tiếp mà mỗi cá nhân có thể có để tương tác với những người khác một cách hiệu quả hoặc ứng phó với những vấn đề hay thách thức của cuộc sống hằng ngày.

Tương đồng với quan niệm của WHO, còn có quan niệm kỹ năng sống là những kỹ năng tâm lý xã hội liên quan đến những tri thức, những giá trị và những thái độ, cuối cùng được thể hiện ra bằng những hành vi làm cho các cá nhân có thể thích nghi và giải quyết có hiệu quả các yêu cầu và thách thức của cuộc sống.

Theo PGS. TS Nguyễn Thanh Bình - Trường ĐHSP Hà Nội: Kĩ năng sống là năng lực, khả năng tâm lý - xã hội của con người có thể ứng phó với những thách thức trong cuộc sống, giải quyết các tình huống một cách tích cực và giao tiếp có hiệu quả.

Vậy Kĩ năng sống là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

Kĩ năng sống là những kĩ năng tâm lý – xã hội cơ bản giúp cho cá nhân tồn tại và thích ứng trong cuộc sống, giúp cho cá nhân vững vàng trước cuộc sống có nhiều thách thức nhưng cũng nhiều cơ hội trong thực tại... Kĩ năng sống đơn giản là tất cả điều cần thiết mà chúng ta phải biết để có được khả năng thích ứng với những thay đổi diễn ra hằng ngày trong cuộc sống.

Rèn kỹ năng sống cho học sinh giúp cho học sinh thích ứng được với môi trường xã hội, tự giải quyết được một số vấn đề thiết thực trong cuộc sống như vấn đề sức khoẻ, môi trường, tệ nạn xã hội,...để các em có thể tự tin, chủ động không bị quá phụ thuộc vào người lớn mà vẫn có thể tự bảo vệ mình, tự đem lại lợi ích chính đáng, điều kiện thuận lợi cho bản thân mình rèn luyện, học tập phấn đấu vươn lên.

1. **Thực trạng của vấn đề**

Năm học 2020 – 2021 dưới sự phân công của Ban giám hiệu nhà trường, tôi được giao nhiệm vụ chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1D. Tôi nhận thấy học sinh của mình vẫn còn rụt rè trong mọi hoạt động cũng như cách ứng trong một số trường hợp cần thiết là chưa có. Qua nhiều năm thực tế giảng dạy ở lớp 1, tôi nhận thấy việc dạy kĩ năng sống cho học sinh có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

**3.1. Thuận lợi:**

Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục KNS cho học sinh; hướng dẫn tích hợp giáo dục KNS vào các địa chỉ qua một số môn học và hoạt động giáo dục ở các cấp học. Bộ Giáo dục - Đào tạo đã phát động phong trào “Xây dựng trường học thân thiện-học sinh tích cực” với những kế hoạch nhất quán từ trung ương đến địa phương, Phòng giáo dục - Đào tạo cũng đã có kế hoạch từng năm học với những biện pháp cụ thể để rèn kỹ năng sống cho học sinh một cách chung nhất cho các bậc học, đây chính là những định hướng giúp giáo viên thực hiện như: Rèn luyện kỹ năng ứng xử hợp lý với các tình huống trong cuộc sống, thói quen và kỹ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm; rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kĩ năng phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; rèn luyện kĩ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội.

Phòng Giáo dục đã chỉ đạo giảng dạy Kỹ năng sống cho học sinh được lồng ghép vào các môn học chính khóa. Tổ chức nhiều Chuyên đề về Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức thi Giáo viên giỏi ở các hoạt động ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng Giáo dục kỹ năng sống trong các trường học. Đặc biệt chương trình Hoạt động trải nghiệm, Kỹ năng sống Poki, Nếp sống Thanh lịch văn minh, ….. đã được áp dụng tại các trường trên địa bàn Huyện.

Nhà trường thường xuyên nghiên cứu, cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với nội dung chương trình. Và đặc biệt chú trọng đến việc ***"Giáo dục kỹ năng sống"*** cho học sinh. Nhà trường coi đây là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Chính vì thế ngay sau khi Bộ Giáo dục đào tạo đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhà trường tiến hành triển khai đồng bộ đến toàn thể cán bộ giáo viên về việc tăng cường rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Mỗi thầy cô giáo tâm huyết, trách nhiệm hơn trong việc giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Mỗi giáo viên trong nhà trường không chỉ nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, mà còn thường xuyên quan tâm đến đời sống, tâm tư tình cảm của học sinh.

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hàng ngày, hoạt động ngoài giờ chính khóalà một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Chính vì thế ngoài việc xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, bằng nhiều hình thức khác nhau nhà trường thường xuyên tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa với các cuộc thi như "Kể chuyện về Bác Hồ", "Chúng em với an toàn giao thông" “ Trang trí mâm ngũ quả” nhân dịp tết trung thu, trò chơi dân gian, trò chơi vận động, tham quan,… tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, dọn vệ sinh khu tượng đài liệt sĩ, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh tật hiểm nghèo...Thông qua những hoạt động này, nhà trường muốn rèn luyện cho các em học sinh tính đoàn kết tập thể, khả năng làm việc theo nhóm. Đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em.

Giáo dục KNS không chỉ từ nhà trường mà còn được phối hợp với các tổ chức như: Đoàn, Đội, Hội chữ thập đỏ, ….. .qua các phương tiện thông tin đại chúng nên đã thu hút được sự chú ý và hưởng ứng của xã hội, của phụ huynh học sinh. Sự phối hợp chặt chẽ giáo dục KNS với các hoạt động giáo dục vốn đã được lồng ghép vào chương trình giáo dục từ nhiều năm nay như giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống ma tuý, giáo dục pháp luật, … tạo nhiều cơ hội và điều kiện để triển khai giáo dục KNS.

**3.2. Khó khăn:**

Trong thực tế, khi xây dựng chương trình dạy học, nội dung dạy học trên lớp, giáo viên đều phải xây dựng 3 mục tiêu: cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành thái độ. Đây là yêu cầu mang tính nguyên tắc trong dạy học và giáo viên đều nhận thức sâu sắc yêu cầu này. Tuy nhiên, có thể nói rằng do phải chạy theo thời gian, phải chuyển tải nhiều nội dung trong khi thời gian có hạn, giáo viên có khuynh hướng tập trung cung cấp kiến thức mà ít quan tâm rèn luyện kỹ năng cho học sinh, nhất là kỹ năng ứng xử với xã hội, ứng phó và hòa nhập với cuộc sống. Cộng với với yêu cầu sử dụng công nghệ thông tin đổi mới hình thức phương pháp dạy học, giáo viên thường lãng quên các trò chơi dân gian, ngại đưa vào kế hoạch, thậm chí không có thời gian cho trẻ vui chơi. Một số giáo viên chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh mà chỉ chú trọng truyền thụ kiến thức ở sách giáo khoa nên chưa chịu khó tìm tòi các hình thức và phương pháp tổ chức cho các hoạt động ngoài giờ chính khóanên làm mất sự hứng thú của học sinh.

Thực tế cho thấy, tình trạng học sinh thiếu KNS vẫn xảy ra, biểu hiện qua hành vi ứng xử không phù hợp trong xã hội, sự ứng phó hạn chế với các tình huống trong cuộc sống như: ứng xử thiếu văn hóa trong giao tiếp nơi công cộng; thiếu lễ độ với thầy cô giáo, cha mẹ và người lớn tuổi; chưa có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, gây phiền hà cho người khác khi sử dụng điện thoại di động, ....

Với học sinh lớp 1, trẻ bắt đầu gia nhập cuộc sống nhà trường - đi học tiểu học, các em được học thêm những điều chưa hề có trong 6 năm đầu đời; khi gia nhập cuộc sống nhà trường các em phải tiến hành hoạt động học – hoạt động nghiêm chỉnh có kỉ cương, nề nếp với những yêu cầu nghiêm ngặt. Chuyển từ hoạt động chủ đạo là vui chơi sang hoạt động chủ đạo là học tập; chắc chắn trẻ không tránh khỏi sự bỡ ngỡ vì thế phải chuẩn bị cho các em tâm lí chuẩn bị sẵn sàng đi học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho HS tiểu học cũng được bắt đầu ngay từ những buổi đầu các em đến trường. Nếu không chuẩn bị chu đáo về mặt tâm lí cho trẻ trước khi đi học sẽ dẫn đến những tình huống như: đòi theo bố mẹ về nhà, không dám nói chuyện với bạn bè, không dám chào hỏi thầy cô, không dám xin phép cô khi ra vào lớp,... không ít những tình huống dở cười, dở mếu vì trẻ lớp 1 không dám xin đi vệ sinh rồi bậy ra quần ngay tại trong lớp, hoặc có trẻ xin ra ngoài đi vệ sinh nhưng lại tranh thủ đi chơi để GV phải đi tìm, ....

- Học sinh học tập thụ động, chủ yếu chỉ nghe và làm theo thầy cô giáo, ít sáng tạo, tính tự giác chưa cao, lười hoạt động.

- Học sinh chỉ có học kiến thức, khả năng ứng phó với các tình huống trong cuộc sống kém, tính tự tin ít, tự ti nhiều, thường nóng nảy...

- Kỹ năng giao tiếp hạn chế, hay nói tục, chửi bậy.

Nguyên nhân khiến đa phần học sinh khó tiếp cận được các hoạt động kỹ năng thực hành xã hội là do phụ huynh không cho phép. Đa số phụ huynh cho rằng con em mình chỉ cần học giỏi kiến thức.

Phụ huynh học sinh chỉ khuyến khích các con tìm kiến thức mà quên hướng cho con em mình làm tốt hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội và cách ứng xử trong gia đình. Phần lớn ở gia đình phụ huynh giao tiếp trong gia đình còn nhiều hạn chế, xưng hô chưa chuẩn mực nên các em bắt chước và xưng hô thiếu thiện cảm. Nhiều gia đình không hướng dẫn con em làm bất cứ việc gì kể cả vệ sinh cá nhân, .....

Qua khảo sát tôi thấy:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Lớp | Số học sinh | Số học sinh  có kỹ năng sống | | Số học sinh có kỹ năng sống chưa nhiều | |
| Số lượng | % | Số lượng | % |
| 1 | 1D | 31 | 8 | 26 | 23 | 74 |

Qua bảng thống kê chất lượng, tôi thấy kết quả rất thấp. Các em học

sinh đại trà chỉ dừng lại ở mức độ nhận biết, học sinh có năng lực mới biết vận dụng các kĩ năng cơ bản vào trog cuộc sống là rất thấp. Đặc biệt đa số các em chưa ý thức được việc rèn kĩ năng sống cho bản thân.

Còn về phần giáo viên, tôi thấy bên cạnh những giáo viên có hiểu biết sâu về kĩ năng sống thì vẫn có những giáo viên hiểu chưa thấu đáo, khi dạy còn hời hợt và chưa thực sự chú trọng các kĩ năng cơ bản nên kết quả thu được là rất thấp.

Từ thực trạng trên, qua nghiên cứu, tìm hiểu, tôi đã mạnh dạn đưa ra một số biện pháp sau với mục đích nâng cao kĩ năng sống cho các em. Sau đây tôi xin trình bày cụ thể từng biện pháp.

**4. Các giải pháp thực hiện**.

**4.1. Gần gũi và tạo mối thân thiện với học sinh**

Đầu tiên, sau khi tôi nhận lớp, để tạo sự gần gũi và gắn kết giữa học sinh và giáo viên chủ nhiệm, tôi sắp xếp nhiều thời gian cho học sinh được giới thiệu về bản thân, động viên khuyến khích các em chia sẻ với nhau về những sở thích, ước mơ tương lai cũng như mong muốn của tôi với các em. Đây là hoạt động giúp cô trò chúng tôi hiểu nhau, đồng thời tôi muốn tạo một môi trường học tập thân thiện - Nơi "**Trường học thật sự trở thành ngôi nhà thứ hai của các em, các thầy cô giáo là những người thân trong gia đình"**. Đây cũng là một điều kiện theo tôi là rất quan trọng để phát triển khả năng giao tiếp của học sinh. Bởi học sinh không thể mạnh dạn, tự tin trong một môi trường mà giáo viên luôn gò bó và áp đặt.

Tiếp theo trong tuần đầu tôi cho học sinh tự do lựa chọn vị trí ngồi của mình để qua đó phần nào nắm được đặc điểm tính cách của các em: mạnh dạn hay nhút nhát, thụ động, thích thể hiện hay lãng mạn...Và tiếp tục qua những tuần học sau, tôi chú ý quan sát những biểu hiện về thái độ học tập, những cử chỉ, hành vi tại vị trí ngồi mà các em chọn để bắt đầu có điều chỉnh phù hợp.

Việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh có thể thực hiện trong bất cứ lúc nào, giờ học nào. Để việc rèn luyện diễn ra một cách thường xuyên và đạt hiệu quả cao.

**4.2.** **Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học**

Trên đây là những bước chuẩn bị đầu tiên của tôi. Để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh có hiệu quả tôi vận dụng vào các môn học, tiết học, nhất là các môn như: Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Đạo đức; Tự nhiên và xã hội; ....

Trong chương trình lớp một, ở môn Tiếng Việt, tất cả các bài đều có phần luyện nói theo chủ đề như là: Tự giới thiệu; Bé và bạn bè; Mai sau khôn lớn; Vâng lời cha mẹ; Giúp đỡ cha mẹ; Nghề nghiệp của cha mẹ; Những người bạn tốt; Sức khỏe là vốn quý nhất hay trong các bài tập đọc ... được lồng cụ thể qua các tình huống giao tiếp. Tôi chỉ gợi mở sau đó cho các em tự nói một cách tự nhiên hoàn toàn không gò bó áp đặt.

Như khi dạy Tiếng Việt chủ đề nói: "**làm quen**", hay môn Đạo đức bài: “**Em là học sinh lớp một**” tôi đưa ra nội dung: “Em hãy nói về bản thân em và làm quen với mọi người”. Sau vài lời khuyến khích đầu tiên, tôi tổ chức cho các em đứng thành vòng tròn tự giới thiệu về tên và sở thích của từng em và làm quen với các bạn xung quanh. Lúc đầu các em rất ái ngại không tự tin khi nói về mình nhưng tôi nhắc nhở những điều cần chú ý trong khi giao tiếp, cộng thêm một môi trường hoà đồng thân thiện các em thực hiện rất tốt, không còn những cái nhìn ái ngại. Thay vào đó là những cánh tay tự tin cùng câu nói chắc gọn: “Mình tên là gì, mình học ở đâu, mình thích và không thích điều gì....”

Các kĩ năng được phát triển từ dễ đến khó. Sau bài học giới thiệu bản thân là những bài học như khám phá bản thân, tư duy hiệu quả và đặc biệt kĩ năng làm việc đồng đội. Tôi luôn tạo không khí thân thiện, áp dụng việc đổi mới phương pháp tạo điều kiện cho các em mạnh dạn, tự lập, tự khẳng định và phát huy mình hơn qua việc học nhóm.

Các em làm việc tích cực, vui vẻ, tự mỗi em nói được tiếng nói, suy nghĩ của mình với bạn bè, với thầy cô một cách tự tin mạnh dạn. Việc rèn luyện các kĩ năng này đã tạo ra được thói quen tốt cho bản thân mỗi em, các em tham gia một cách chủ động tích cực vào quá trình học tập, tạo điều kiện cho các em chia sẻ những kinh nghiệm, ý kiến hay để giải quyết một vấn đề nào đó.

Hiệu quả đào tạo kĩ năng sống không đo đếm được bằng những con số chính xác nhưng được thể hiện bằng những biểu hiện cụ thể: các em có ý thức, thái độ khác với mọi người trong gia đình; luôn hoà đồng với bạn bè; tự tin khi nói năng ... đó chính là hiệu quả từ đào tạo kĩ năng sống. Việc sinh hoạt theo nhóm tạo môi trường làm việc thân thiện, giúp các em cải thiện hành vi giao tiếp thông qua các hoạt động trao đổi diễn ra thường xuyên. Các em trở nên thân thiện, từ đó giúp bầu không khí học tập, lao động trở nên sôi động hơn. Tham gia sinh hoạt theo nhóm giúp các em học sinh hưng phấn hơn trong học tập và tạo nên cách ứng xử hợp lý trong mọi tình huống. Khi sinh hoạt nhóm, tôi luôn đưa ra nhiều tình huống tạo sự phát triển tư duy cho các em. Đó cũng là cách tạo sự gần gũi giữa các em với nhau.

Ngoài ra tôi chú ý Rèn luyện sức khoẻ và ý thức bảo vệ sức khoẻ, kĩ năng phòng chống tai nạn giao thông và các thương tích khác qua các môn học: Ai cũng biết rằng sức khỏe là tài sản vô cùng quí báu của mỗi con người. Học tập tốt, đạo đức tốt là những điều học sinh phải đạt được thì rèn luyện sức khỏe tốt cho học sinh là điều phải được đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên có được một sức khỏe tốt và bảo vệ được nó thì thật không dễ. Dù vậy không có nghĩa là không làm được, nhiều khi sức khỏe của các em phụ thuộc vào những điều rất giản dị. Đó chính là giáo dục một lối sống khoa học. Tôi rèn luyện sức khoẻ cho các em qua các tiết:

Ngoài ra để các em có kĩ năng phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các thương tích khác tôi đã giáo dục các em thông qua các tiết: An toàn giao thông, Tự nhiên và xã hội, hướng dẫn các em phòng chống tai nạn giao thông và các thương tích khác bằng cách đưa ra những tình huống cho các em xử lí.

Chẳng hạn:

- Khi đi qua ngã tư có đèn tín hiệu gặp đèn đỏ người và xe phải như thế nào?

- Khi nào thì người và xe mới được phép đi?

- Trẻ em dưới 7 tuổi phải đi cùng với ai khi đi trên đường phố và khi qua đường? Đi bộ qua đường em phải đi ở đâu?

- Khi đi bộ em đi ở đâu? Nếu đường không có vỉa hè thì thế nào?

- Em có nên chơi đùa trên đưòng phố không? Có leo trèo qua dãi phân cách và chơi gần dãi phân cách không? Vì sao?

- Việc chơi gần đường ray xe lửa có nguy hiểm không? Nguy hiểm như thế nào?

- Khi ngồi trên xe máy em phải như thế nào? Em hãy nêu cách đội mũ bảo hiểm? Nêu sự cần thiết phải đội mũ bảo hiểm?

 Giáo dục cho các em tránh các tai nạn trên đường: không được chạy lao ra đường, không được bám bên ngoài ô tô, không được thò tay, chân, đầu ra ngoài khi đi trên tàu, xe, ghe, đò ...

Như vậy, các em có thể tự lập, xử lí được những vấn đề đơn giản khi gặp phải.

Ở bài: "**An toàn khi ở nhà** " môn Tự nhiên và xã hội: các em được đóng vai xử lí tình huống khi có tai nạn khi ở nhà như: Cầm dao nhọn cắt quả bị chảy máu, hay trông em giúp mẹ nhưng em đến gần bếp lửa... Các nhóm sẽ thảo luận nhóm sau đó lên thể hiện ,những em còn lại quan sát và có nhận xét đối với những tình huống mà các bạn mình vừa xử lí để rút ra kĩ năng cấp cứu khi có những trường hợp xấu xảy ra.

**4.3. Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua các tiết sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục, vui chơi**

Ngay những ngày đầu tiên khi các em vào lớp học, tôi đã phát động các phong trào: "**Nói lời hay làm** **việc tốt**" qua cách ứng xử lễ phép như biết đi thưa về trình, chào hỏi những người lớn tuổi, biết xin lỗi khi có khuyết điểm, cám ơn khi được tặng quà, vui vẻ hoà nhã với bạn bè ... và tổng kết vào các tiết sinh hoạt lớp. Tôi học cách lắng nghe, tìm hiểu nguyên nhân, và dùng lời lẽ mềm mỏng bằng những tình cảm, cử chỉ yêu thương của mình khi yêu cầu điều gì đó với học sinh. Tránh hành hung, nói nặng lời để các em bớt đi tính hung hăng đối với những học sinh nghịch ngợm, mắc lỗi.

Để rèn kĩ năng sống có hiệu quả tôi còn vận dụng thông qua các hoạt động ngoài giờ học. Đó là qua các buổi ngoại khóa của trường, lớp: Nhà trường tổ chức tuyên truyền, vận động tham gia qua các mô hình: diễn tiểu phẩm trong đêm văn nghệ cho học sinh tham gia; tuyên truyền bằng hình thức trực quan sinh động qua tranh ảnh, sách báo và tổ chức triển lãm ngay tại phòng truyền thống trường. Xây dựng nhiều mô hình thiết thực và hữu ích như mô hình câu lạc bộ: Vì bạn bè quanh ta, mô hình phòng chống tệ nạn xã hội, bạn giúp bạn, ... Tất cả đều gắn với nội dung phòng chống tệ nạn xã hội trong học sinh. Các mô hình này được tuyên truyền đến từng học sinh giúp các em hiểu rõ về những tác hại và cách phòng chống. Phải phòng ngừa, ngăn chặn những tệ nạn xã hội trong học sinh là điều ai cũng nhận thấy được, nhưng vấn đề là ở sự quyết tâm cao, là các biện pháp thiết thực, cụ thể và hiệu quả từ trong mỗi gia đình, mỗi nhà trường và rộng ra hơn nữa là ý thức trách nhiệm của toàn xã hội. Gia đình, nhà trường, xã hội hãy cùng nhau góp sức để các em vững tin hơn trong cuộc sống.

Ngoài ra những buổi chào cờ, tôi khuyến khích các em xung phong trả lời những câu hỏi mà cô Tổng phụ trách hay hỏi ... Không những thế , tôi còn khuyến khích các em cùng chia sẻ những cảm nhận, những suy nghĩ, những quan sát của mình với cô với bạn một cách thoải mái, tự nhiên không gò bó, áp đặt. Hoặc ở những giờ sinh hoạt lớp, giờ ra chơi tôi cùng các em tham gia những trò chơi dân gian hay cùng chia sẻ với nhau những cuốn sách hay.

Như vậy bằng nhiều hình thức khác nhau, tôi luôn cố gắng rèn cho học sinh những kĩ năng cơ bản có hiệu quả, thể hiện rõ nét ở sự tiến bộ của học sinh trong nhận thức, trong cư xử, đối xử tốt với bạn bè, người lớn và linh hoạt xử lí trong mọi trường hợp. Một điều không thể thiếu để tạo sự hưng phấn, vui vẻ, phấn khởi , giúp các em có ý thức cao trong việc rèn luyện các kĩ năng tôi luôn chú ý:

**4.4. Động viên khen thưởng**

Để động viên, khuyến khích học sinh thực hiện tốt việc rèn luyện các kĩ năng, ngay từ buổi họp phụ huynh đầu năm học tôi đưa ra kế hoạch rèn luyện cho các em lớp tôi phụ trách. Trao đổi với Ban phân hội phụ huynh cùng phối hợp và dành một khoảng riêng để khen thưởng kịp thời động viên các em để tạo cho các em có một động cơ tốt trong việc duy trì thực hiện. Tôi theo dõi hằng ngày các em có biểu hiện tốt tôi ghi vào sổ, trong tiết sinh hoạt cuối tuần cho các em bình chọn những bạn thực hiện tốt sẽ được một bông hoa điểm mười.

Mỗi học kỳ tôi tổng kết 1 lần (năm 4 kì) để khen thưởng những em đã đạt nhiều hoa điểm mười bằng những phần quà nhỏ. Các em rất vui và hãnh diện khi được tặng những bông hoa điểm tốt và những món quà của cô giáo tặng. Vì thế các em không ngừng thi đua cố gắng thực hiện tốt để được nhận những bông mà cô giáo thưởng. Đây là một hình thức động viên về tinh thần rất giá trị và hiệu quả. Các em sẽ nhanh nhẹn hơn, có đạo đức tốt hơn, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tự tin hơn trong cuộc sống.

**5. Hiệu quả của biện pháp**

**5.1. Trước khi áp dụng biện pháp**

- Nhiều em rụt rè, nhút nhát khi tham gia các hoạt động ở trường, lớp và rất e ngại khi tham gia. Các em hay lúng túng khi xử lí các tình huống trước tập thể, chưa mạnh dạn, tự tin với bản thân.

- Hầu hết, các em chưa biết sắp xếp việc học tập và công việc của bản thân một cách khoa học, chưa biết quan tậm đến những người xung quanh.

**5. 2. Khi áp dụng biện pháp**

- Sau những giờ học, giờ sinh hoạt tập thể, tôi nhận thấy các em đã có sự tiến bộ rõ rệt. Các kĩ năng sống cần thiết được hình thành. Hầu hết, các em rất ngoan, luôn hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên giao cho. Các em còn biết tự học tự rèn ở nhà một cách chu đáo. Nề nếp lớp tốt, lao động vệ sinh trường lớp được các em thực hiện nghiệm túc. Các em chấp hành tốt nội quy trường, lớp đề ra và nhiệt tình giúp nhau cùng tiến bộ trong học tập.

- Mọi sinh hoạt, cử chỉ của các em linh động, hoạt bát hơn, biết quan tâm mọi người xung quanh nhiều hơn.

**a. Lợi ích kinh tế**

Giải pháp đưa ra dễ áp dụng, không tốn kinh phí đầu tư, không gây khó khăn cho người vận dụng và không làm mất thời gian tiết dạy.

**b. Lợi ích xã hội**

Theo cách dạy đổi mới này, bằng giải pháp nêu trên, tôi đã thu được kết quả rất khả quan. Huy động được khả năng và nghệ thuật giảng dạy của giáo viên. Hầu hết các em học sinh lớp 1D năm học 2020 – 2021 rất thích thú tham gia học tập và các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường. Các em ngày càng tự tin hơn, hoạt bát, năng động hơn. Đó là một thành công bước đầu khi áp dụng biện pháp rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh vào việc dạy học của bản thân khi giảng dạy ở lớp 1D. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung khảo sát | TSHS | Tháng 9 | | Tháng 1 | |
| SL | % | SL | % |
| Học sinh có kĩ năng tự phục vụ bản thân | 31 | 8 | 26 | 23 | 74 |
| Học sinh có kĩ năng giao tiếp, hợp tác, mạnh dạn tự tin trình bày ý kiến cá nhân. | 31 | 9 | 29 | 23 | 74 |
| Phát triển trí tưởng tượng, năng động, mạnh dạn, tự tin. | 31 | 8 | 26 | 20 | 65 |
| Học sinh có thói quen lao động tự phục vụ, kĩ năng tự lập; kĩ năng nhận thức. | 31 | 7 | 23 | 23 | 74 |
| Học sinh đi học đều, đúng giờ | 31 | 28 | 90 | 31 | 100 |
| Học sinh có kết quả tốt trong học tập thông qua kết quả học tập | 31 | 12 | 39 | 18 | 58 |

**6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**

Để sáng kiến được nhân rộng, theo tôi cần có những điều kiện sau:

- Giáo viên cần nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng

dạy, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực nghề nghiệp, có vốn hiểu biết phong phú.

- Giáo viên cần tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ để học sinh được trải nghiệm.

- Đối với học sinh, các em cần được trang bị đầy đủ sách vở đồ dùng học tập cần thiết, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, ham hiểu biết, tìm tòi, khám phá, biết tích lũy kiến thức từ cuộc sống.

- Nhà rường và hội cha mẹ học sinh cần tạo điều kiện để giáo viên và học sinh có những buổi tham quan dã ngoại thực tế.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

1. **Kết luận**

Nâng cao hiệu quả dạy học biện pháp tu từ nhân hóa cho học sinh lớp 3 là một việc làm có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ sở cho việc dạy phân môn Luyện từ và câu ở lớp 4;5. Sáng kiến đã đưa ra được một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học và học biện pháp nhân hóa. Sau một thời gian áp dụng các biện pháp của sáng kiến, học sinh lớp tôi nắm rất chắc về biện pháp tu từ này, biết nhận ra các sự vật được nhân hoá, các cách nhân hoá và đặc biệt từ học sinh trung bình cũng đã cảm nhận được cái hay, cái đẹp của biện pháp tu từ này. Đa số các em biết vận dụng biện pháp tu từ này vào viết đoạn văn, biết sử dụng các từ ngữ để nhân hoá sự vật một cách hợp lí, chỉ còn một số em thuộc đối tượng học sinh trung bình thì sử dụng chưa thật hợp lí, đặc biệt không còn học sinh nào không biết sử dụng biện pháp tu từ này. Với những kết quả đã đạt được, một lần nữa khẳng định những giải pháp được trình bày trong sáng kiến là có tính mới, sáng tạo và được áp dụng rộng rãi cho toàn thể học sinh lớp 3 trong các tiết Luyện từ và câu ở các tiết dạy chính khóa và các tiết Tiếng Việt tăng. Sáng kiến còn có tác dụng góp phần vào việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu môn Tiếng Việt. Một số biện pháp trong sáng kiến còn được sử dụng khi dạy Luyện từ và câu cho học sinh lớp 2;4;5. Bên cạnh đó, sáng kiến còn có tác dụng thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học Luyện từ và câu nói riêng và các môn học nói chung trong toàn trường.

1. **Khuyến nghị**

**2.1. Đối với cấp cơ sở**

- Đối với giáo viên:

+ Cần nắm chắc nội dung chương trình phân môn Luyện từ và câu ở lớp 3 và và các khối lớp khác.

+ Tích cực nghiên cứu trau dồi hiểu biết về các lĩnh vực của cuộc sống.

+ Không ngừng sáng tạo và đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng buổi 2.

+ Thực hiện tốt việc đánh giá thường xuyên theo Thông tư 22/2016, động viên, khích lệ học sinh kịp thời, khuyến khích sự sáng tạo của các em khi viết đặt câu, viết đoạn văn có hình ảnh nhân hóa.

+ Thường xuyên trao đổi, thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn những vấn đề còn vướng mắc.

- Đối với tổ chuyên môn và nhà trường:

+ Cần chỉ đạo sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn cấp trường có chất lượng.

+ Tích cực tổ chức các chuyên đề về dạy Luyện từ và câu.

+ Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, tạo điều kiện để các em có thêm hiểu biết từ thực tiễn.

+ Có biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học ở buổi 2. Tích cực kiểm tra, dự giờ giáo viên hơn nữa.

**2.2. Đối với các cấp quản lí**

- Tổ chức các buổi hội thảo về việc dạy phân môn Luyện từ và câu.

- Phổ biến những sáng kiến về dạy Luyện từ và câu, đặc biệt là dạy biện pháp tu từ nhân hóa để giúp giáo viên trong toàn huyện có thể học tập và vận dụng vào thực tế lớp mình. Ngoài ra cần giới thiệu và cung cấp một số tài liệu bồi dưỡng việc dạy và học môn Tiếng Việt cho các nhà trường.

- Chỉ đạo các nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tạo cơ hội cho học sinh được trải ngiệm thực tế.

Trên đây là sáng kiến của cá nhân, kết quả được đánh giá trong phạm vi nhà trường và một số trường bạn trong huyện, do vậy chắc hẳn sẽ còn những hạn chế nhất định. Tôi kính mong nhận được sự góp ý, giúp đỡ của hội đồng khoa học cấp trên, các đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được áp dụng rộng rãi và đạt hiệu quả cao hơn.

***Trân trọng cảm ơn!***

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tài liệu tập huấn Giáo dục kĩ năng sống; cẩm nang giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học.

2. Phương pháp dạy học các môn học (Lớp 1) NXB Giáo dục.

3. Bộ giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở Tiểu học NXB giáo dục.

4. Bộ SGK; SGV Tiếng Việt; Đạo đức; Tự nhiên xã hội,... (Lớp 1) NXB giáo dục.

5. Hoạt động ngoài giờ chính khóa( Ngô Thị Uyên).

6. Sách Hoạt động trải nghiệm lớp 1

7. Kỹ năng sống Poki

8. Đổi mới phương pháp dạy học .

9. Tập san văn học và tuổi trẻ của nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

10. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên